

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 76/2024/DS-ST

Ngày 20 - 9 - 2024

“V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Tha Mlô; 2. Bà Hà Thị Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Đình Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Lê Đình Đ, sinh năm 1967. (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn T B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- **Bị đơn:** Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1976. (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- **Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị Mỹ H1. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/8/2024, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Đình Đ trình bày:

Ông Lê Đình Đ có quen biết với bà Nguyễn Thị Mỹ H1 trú tại buôn K, xã C, huyện C nên qua sự giới thiệu của bà H1, bà H1 nhờ ông Đ cho bà Trần Thị Mỹ H vay tiền để làm ăn. Vào ngày 05/4/2023 ông Đ cho bà H vay số tiền 100.000.000 đồng, hẹn vào ngày 05/4/2024 trả đủ. Đến ngày 09/11/2023 ông Đ tiếp tục cho bà H vay thêm số tiền 50.000.000 đồng, hẹn trả vào ngày 09/7/2024. Lúc cho vay tiền không thỏa thuận tiền lãi và lãi suất, không thế chấp tài sản gì.

Từ ngày vay cho đến nay, bà H vẫn chưa trả cho ông Đ số tiền gốc là 150.000.000 đồng mặc dù đã quá thời gian trả nợ. Do đó, ông Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H trả nợ cho ông Đ số tiền gốc 150.000.000 đồng. Ngoài số nợ gốc 150.000.000 đồng này ông Đ không cho bà H vay mượn khoản tiền nào khác.

Bị đơn bà Trần Thị Mỹ H trình bày:

Năm 2023 thông qua sự giới thiệu của bà Nguyễn Thị Mỹ H1, bà H có vay của ông Lê Đình Đ số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 05/4/2023, hạn trả vào ngày 05/4/2024, ngày 09/11/2023 vay tiếp số tiền 50.000.000 đồng hạn trả vào ngày 09/7/2024. Tổng số tiền gốc bà H đã vay của ông Đ là 150.000.000 đồng, bà H đã nhận đủ tiền và ký giấy vay tiền, không cầm cố thế chấp tài sản gì cho ông Đ. Cả hai lần vay tiền trong giấy vay tiền không ghi rõ lãi suất, tuy nhiên giữa bà H và ông Đ thỏa thuận miệng tiền lãi là 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày; do đó, từ ngày vay là ngày 05/4/2023 đến hết tháng 3/2024 hàng tháng bà H đều trả tiền lãi cho ông Đ đầy đủ với tổng số tiền lãi đã trả là 117.000.000 đồng. Việc trả tiền lãi không viết giấy tờ, không kí sổ và đưa tiền mặt, bà H đưa tiền lãi cho bà H1 (vì bà H1 và ông Đ có quan hệ tình cảm với nhau), có lúc thì bà H đưa tiền lãi cho ông Đ.

Nay ông Đ khởi kiện thì bà H công nhận bà H còn nợ ông Đ số tiền gốc là 150.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà H làm ăn thua lỗ, tài sản đã thế chấp Ngân hàng hết nên bà H không có khả năng trả nợ cho ông Đ. Đối với số tiền 150.000.000 đồng bà H yêu cầu được trả dần hàng năm với số tiền là 20.000.000 đồng/năm cho đến khi hết nợ. Ngoài số nợ 150.000.000 đồng này bà H không nợ ông Đ khoản tiền nào khác.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Mỹ H1 trình bày:

Do có sự quen biết nên khi biết bà H có nhu cầu vay tiền bà H1 đã giới thiệu ông Đ cho bà H vay tiền. Cụ thể, ngày 05/4/2023 tại nhà của bà H1 ở buôn Ko Hneh, xã Cuôr Đăng, huyện Cư M'gar, ông Lê Đình Đ cho bà Trần Thị Mỹ H vay số tiền 100.000.000 đồng, hạn trả vào ngày 05/4/2024; ông Đ đã giao đủ cho bà H số tiền 100.000.000 đồng, không thế chấp tài sản gì, giữa ông Đ và bà H xác lập giấy vay tiền ngày 05/4/2023, bà H1 có ký tại mục người làm chứng. Bà H có nói miệng với bà H1 là bà H sẽ trả tiền lãi cho ông Đ nhưng không nói rõ trả bao nhiêu, không nói rõ về lãi suất. Tiếp đó, ngày 09/11/2023 tại nhà của bà H1, ông Đ cho bà H vay tiếp số tiền 50.000.000 đồng và đã giao đủ cho bà H. Khoản vay này cũng không thỏa thuận về tiền lãi hay lãi suất. Bà H không trả tiền lãi cho ông Đ thông qua bà H1 nên việc bà H nói hàng tháng trả tiền lãi cho ông Đ và đưa tiền cho bà H1 là không đúng. Bà H1 chỉ làm chứng việc ông Đ cho bà H vay số tiền 100.000.000 đồng, còn việc bà H trả nợ cho ông Đ hay

chưa và trả bao nhiêu thì bà H1 không biết. Tuy nhiên, vì bà H1 ở gần nhà bà H và vì qua sự giới thiệu của bà H1 ông Đ mới cho bà H vay tiền nên bà H1 có mấy lần nhắc nhở bà H trả tiền đúng hạn cho ông Đ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Bị đơn thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Đình Đ. Buộc bà Trần Thị Mỹ H trả cho ông Lê Đình Đ số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng. Về lãi suất: Ông Lê Đình Đ không yêu cầu tính lãi là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đề cập xem xét. Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn có nơi cư trú tại buôn Ko Hneh, xã Cuôr Đăng, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về số nợ: Vào ngày 05/4/2023 ông Lê Đình Đ cho bà Trần Thị Mỹ H vay số tiền 100.000.000 đồng, hạn trả vào ngày 05/4/2024. Đến ngày 09/11/2023 ông Đ tiếp tục cho bà H vay thêm số tiền 50.000.000 đồng, hạn trả vào ngày 09/7/2024. Lúc cho vay tiền hai bên xác lập giấy vay tiền, bà H không thế chấp tài sản gì cho ông Đ. Từ ngày vay cho đến nay, bà H vẫn chưa trả cho ông Đ số tiền gốc là 150.000.000 đồng mặc dù đã quá thời gian trả nợ. Bà H cũng thừa nhận còn nợ ông Đ số tiền gốc 150.000.000 đồng.

Xét việc vay tiền giữa bà H và ông Đ là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật, việc bà H không trả nợ cho ông Đ khi đến hạn trả nợ theo thỏa

thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ, buộc bà H trả cho ông Đ số tiền gốc 150.000.000 đồng là phù hợp.

Quá trình giải quyết vụ án, bà H xác định do làm ăn thua lỗ, tài sản đã thế chấp Ngân hàng hết, bà H yêu cầu được trả dần số tiền 150.000.000 đồng hàng năm với số tiền là 20.000.000 đồng/năm cho đến khi hết nợ nhưng không được ông Đ chấp nhận nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu trả dần của bà H.

[2.2] Về lãi suất:

Ông Đ xác định lúc cho bà H vay tiền không thỏa thuận về tiền lãi và lãi suất, bà H xác định lúc vay tiền hai bên có thỏa thuận lãi suất là 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày và bà H đã trả được số tiền lãi là 117.000.000 đồng cho ông Đ thông qua bà Nguyễn Thị Mỹ H1. Tuy nhiên, ý kiến của bà H không được ông Đ và bà H1 thừa nhận, trong giấy vay tiền không có nội dung nào thể hiện các bên có thỏa thuận về lãi suất, bà H không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh các bên có thỏa thuận lãi suất và số tiền lãi đã trả là 117.000.000 đồng, đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà H xác định không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét số tiền lãi này.

Đối với tiền lãi từ ngày quá thời hạn trả nợ đến ngày xét xử, ông Lê Đình Đ xác định không yêu cầu tính lãi và sẽ yêu cầu tính tiền lãi khi ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Trần Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 150.000.000 đồng x 5% = 7.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Đình Đ.

[1] Buộc bà Trần Thị Mỹ H trả cho ông Lê Đình Đ số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[2] Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ H phải chịu 7.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Đình Đ được nhận lại 3.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0007876 ngày 16/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thiên Lý